

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 101

#### Phẩm 29: NHIẾP THỌ (3)

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là hy hữu! Nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ năm loại mắt, sáu phép thần thông; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A-la-hán quả; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ quả vị Độc giác; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ Thập địa Bồ-tát; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột; nếu nhiếp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nhiếp thọ tất cả pháp thiện ở thế gian, xuất thế gian.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là hy hữu! Nếu người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng

nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ năm loại mắt, sáu phép thần thông; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ trí Nhất thiết trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A-la-hán quả; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ quả vị Độc giác; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ Thập địa Bồ-tát; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ tất cả pháp thiện ở thế gian, xuất thế gian.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu hàng thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng như lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi, thì các pháp hiện tại và sau này của thiện nam, thiện nữ ấy luôn được công đức thù thắng. Người nên lắng nghe, khởi lên ý thiện mạnh mẽ, Ta sẽ vì người phân biệt, giảng thuyết.

Thiên đế Thích bạch:

–Dạ bạch Thế Tôn, xin Ngài nói ngay vào lúc này, chúng con muốn được nghe.

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu có các hàng Phạm chí ngoại đạo, hoặc các ác ma và quyền thuộc của ma, hoặc kẻ bạo ác, tăng thượng mạn khác, ở chỗ Đại Bồ-tát này, muốn gây sự, lăng nhục, làm hại, những kẻ ấy mới vừa khởi tâm liền gặp tai họa, tự bị tiêu diệt, chẳng đạt được ý muốn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy lấy tâm của trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, luôn luôn kiên trì tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy nguyện đại Bi làm đầu. Nếu các

hữu tình vì tham lam mà mãi tranh giành nhau, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn phá giới thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn sân giận thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi An nhẫn ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn lừa dối thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình tâm luôn luôn loạn động, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn ngu si thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình mãi xoay vần trôi giạt trong sinh tử, luôn luôn bị các loại tùy miên, triền cấu của tham, sân, si... làm nhiều loạn thì Đại Bồ-tát ấy, thường dùng các thứ phương tiện thiện xảo làm cho đoạn diệt, vĩnh viễn xa lìa sinh tử, hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A-la-hán quả; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi quả vị Độc giác; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi Thập địa Bồ-tát; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi tất cả pháp thiện ở thế gian, xuất thế gian.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa, là pháp hiện tại của Đại Bồ-tát đạt được công đức lợi lạc thù thắng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi, vào đời sau nhanh

chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh, tùy theo sở nguyện đem lại sự an lập cho hữu tình khiến họ đối với ba thừa đều dốc tu học rất ráo cho đến chứng nhập Vô dư Niết-bàn.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là pháp sau này của Đại Bồ-tát đạt được công đức lợi lạc thù thắng.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi thì ở bất kỳ nơi nào, nếu có ác ma và quyến thuộc của chúng, hoặc có các hạng Phạm chí ngoại đạo và những kẻ bạo ác tăng thượng mạn khác ghét chê Bát-nhã ba-la-mật-đa muốn tạo chướng ngại, vắn hỏi chê bai, chống phá, khiến mau tiêu diệt, tất chẳng bao giờ đạt. Vì những kẻ ấy được nghe qua Bát-nhã, nên các ác dần dần tiêu diệt, công đức dần dần phát sinh, về sau nương vào ba thừa mà được hết khổ.

Kiều-thi-ca, như có một loại thuốc hay tên là Mạc-kỳ, công dụng đặc biệt của loại thuốc này là có thể tiêu trừ các thứ độc. Có một con rắn độc lớn đang đi tìm mồi gặp một sinh vật khác liền thè nọc độc định mổ, sinh vật ấy sợ chết vội chạy ào vào chỗ thuốc quý giá kia. Rắn ngửi qua mùi thuốc bèn tháo lui. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì tác dụng cực mạnh của vị thuốc Mạc-kỳ có thể chế ngự được các thứ độc, có ích cho thân mạng. Nên biết diệu dụng to lớn đầy đủ của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi, thì các loại ác ma ở chỗ Đại Bồ-tát ấy, muốn thực hiện các việc ác, nhưng do diệu lực từ oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên các việc ác kia liền tự tiêu diệt ngay tại chỗ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì sức mạnh từ oai thần to lớn đầy đủ của Bát-nhã này có khả năng xua tan các việc ác, làm tăng trưởng các điều thiện.

Kiều-thi-ca, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa có khả năng diệt trừ các điều ác, làm tăng trưởng các điều thiện?

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ tham dục, sân hận, ngu si, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chính là sự tích tụ của bao nỗi khổ lớn, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ tất cả sự chướng ngại, mê muội, cấu uế, trói buộc, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ mọi kiến chấp về ngã, kiến chấp về hữu tình, kiến chấp về dòng sinh mạng, kiến chấp về sự sinh, kiến chấp về sự dưỡng, kiến chấp về sự trưởng thành, kiến chấp về chủ thể luân hồi, kiến chấp về ý sinh, kiến chấp về nho đồng, kiến chấp về sự tạo tác, kiến chấp về sự thọ báo, kiến chấp về cái biết, kiến chấp về cái thấy, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ tất cả thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến cho đến con đường dẫn tới các loại ác kiến khác, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ các loại tham lam keo kiệt, phá giới, sân hận, lưỡi biếng, tán loạn, ngu si sẵn có, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ các vọng tưởng

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sẵn có về thường, lạc, ngã, tịnh, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ tất cả các hành: tham, sân, si, mạn, nghi, kiến..., làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ sắc, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ nhãn xứ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ sắc xứ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ nhãn giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ nhĩ giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tỷ giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thiệt giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thân giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ xúc giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ ý giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ địa giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thủy, hỏa, phong, không, thức giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Thánh đế khổ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Thánh đế tập, diệt, đạo, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ vô minh, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp không bên trong, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ chân như, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Bồ thí ba-la-mật-đa, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ bốn Tĩnh lự, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tám Giải thoát, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ bốn Niệm trụ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp môn giải thoát Không, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ năm loại mắt, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ sáu phép thần thông, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ mười lực của Phật, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp không quên mất, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tánh luôn luôn xả, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ trí Nhất thiết, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tất cả pháp môn Đà-la-ni, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Dự lưu, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Dự lưu hướng, Dự lưu quả, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-

la-hán quả, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Độc giác, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Độc giác hướng, Độc giác quả, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Đại Bồ-tát, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Tam-miệu-tam Phật-đà, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp của Đại Bồ-tát, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ quả vị Giác ngộ cao tốt, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Thanh văn thừa, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Độc giác thừa, Vô thượng thừa, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thậm chí còn có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Bát-niết-bàn và làm tăng trưởng việc đối trị ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ tất cả pháp mà ma dựa vào cùng có khả năng sinh trưởng tất cả mọi việc lành. Vì vậy nên Bát-nhã ba-la-mật-đa hàm chứa vô số diệu lực oai thần lớn lao.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ... đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi thì Đại Bồ-tát ấy thường được bốn Đại Thiên vương và Thiên đế Thích trong thế giới ba lần ngàn, vua trời Đại phạm, chủ thế giới Kham nhẫn, trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Tịnh cư..., cùng các Thiện thần đều cùng ủng hộ, chẳng để cho tất cả tai họa xâm phạm, não hại; những điều mong cầu đúng theo pháp đều được đầy đủ; chư Phật hiện tại trong thế giới mười phương cũng thường hộ niệm. Bồ-tát như thế luôn khiến cho các pháp ác tiêu diệt, các pháp thiện tăng trưởng, đó là:

Tăng trưởng Bồ thí ba-la-mật-đa, khiến không tổn giảm; tăng trưởng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng pháp không bên trong, khiến không tổn giảm; tăng trưởng pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tán mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng chân như, khiến không tổn giảm; tăng trưởng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng Thánh đế khổ, khiến không tổn giảm; tăng trưởng Thánh đế tập, diệt, đạo khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng bốn Tinh lự, khiến không tổn giảm; tăng trưởng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng tám Giải thoát, khiến không tổn giảm; tăng trưởng tám Thắng xứ, chín

Định thứ đệ, mười Biến xứ khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng bốn Niệm trụ, khiến không tổn giảm; tăng trưởng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng pháp môn giải thoát Không, khiến không tổn giảm; tăng trưởng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng năm loại mắt, khiến không tổn giảm; tăng trưởng sáu phép thần thông khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng mười lực của Phật, khiến không tổn giảm; tăng trưởng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng pháp không quên mất, khiến không tổn giảm; tăng trưởng tánh luôn luôn xả khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng trí Nhất thiết, khiến không tổn giảm; tăng trưởng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng tất cả pháp môn Đà-la-ni, khiến không tổn giảm; tăng trưởng tất cả pháp môn Tam-ma-địa khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy nói năng luôn nghiêm túc, người nghe đều cung kính vâng theo; khen ngợi, đàm luận, ngôn từ không hề lầm lẫn, rối loạn; luôn biết rõ nẻo ân nghĩa, kiên trì trong việc giao tiếp với bạn lành, chẳng bị các thứ keo kiệt, ganh ghét, phần, hận, phú, nã, siểm, cuống, kiêu, mạn... làm mờ ám.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự xa lìa sự giết hại sinh mạng, dạy người khác xa lìa sự giết hại sinh mạng, khen ngợi sự xa lìa giết hại sinh mạng, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự giết hại sinh mạng. Tự xa lìa sự không cho mà lấy, dạy người khác xa lìa sự không cho mà lấy, khen ngợi sự xa lìa không cho mà lấy, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự không cho mà lấy. Tự xa lìa sự tà hạnh về dục, dạy người khác xa lìa sự tà hạnh về dục, khen ngợi sự xa lìa tà hạnh về dục, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự tà hạnh về dục. Tự xa lìa sự nói dối trá, dạy người khác xa lìa sự nói dối trá, khen ngợi sự xa lìa nói dối trá, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói dối trá. Tự xa lìa sự nói ly gián, dạy người khác xa lìa sự nói ly gián, khen ngợi sự xa lìa nói ly gián, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói ly gián. Tự xa lìa sự nói thô ác, dạy người khác xa lìa sự nói thô ác, khen ngợi sự xa lìa nói thô ác, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói thô ác. Tự xa lìa sự nói ướm tạt, dạy người khác xa lìa sự nói ướm tạt, khen ngợi sự xa lìa nói ướm tạt, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói ướm tạt. Tự xa lìa sự tham dục, dạy người khác xa lìa sự tham dục, khen ngợi sự xa lìa tham dục, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự tham dục. Tự xa lìa sự sân hận, dạy người khác xa lìa sự sân hận, khen ngợi sự xa lìa sân hận, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự sân hận. Tự xa lìa sự tà kiến, dạy người khác xa lìa sự tà kiến, khen ngợi sự xa lìa tà kiến, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự tà kiến.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu hành pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp Bồ thí ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp An nhẫn



ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp An nhẫn ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp An nhẫn ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp An nhẫn ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp Tĩnh lự ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp Tĩnh lự ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp Tĩnh lự ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự an trú pháp không bên trong, dạy người khác an trú pháp không bên trong, khen ngợi pháp không bên trong, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không bên trong. Tự an trú pháp không bên ngoài, dạy người khác an trú pháp không bên ngoài, khen ngợi pháp không bên ngoài, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không bên ngoài. Tự an trú pháp không cả trong ngoài, dạy người khác an trú pháp không cả trong ngoài, khen ngợi pháp không cả trong ngoài, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không cả trong ngoài. Tự an trú pháp không không, dạy người khác an trú pháp không không, khen ngợi pháp không không, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không không. Tự an trú pháp không lớn, dạy người khác an trú pháp không lớn, khen ngợi pháp không lớn, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không lớn. Tự an trú pháp không thắng nghĩa, dạy người khác an trú pháp không thắng nghĩa, khen ngợi pháp không thắng nghĩa, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không thắng nghĩa. Tự an trú pháp không hữu vi, dạy người khác an trú pháp không hữu vi, khen ngợi pháp không hữu vi, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không hữu vi. Tự an trú pháp không vô vi, dạy người khác an trú pháp không vô vi, khen ngợi pháp không vô vi, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không vô vi. Tự an trú pháp không rốt ráo, dạy người khác an trú pháp không rốt ráo, khen ngợi pháp không rốt ráo, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không rốt ráo. Tự an trú pháp không không biên giới, dạy người khác an trú pháp không không biên giới, khen ngợi pháp không không biên giới, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không không biên giới. Tự an trú pháp không tản mạn, dạy người khác an trú pháp không tản mạn, khen ngợi pháp không tản mạn, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không tản mạn. Tự an trú pháp không không đối khác, dạy người khác an trú pháp không không đối khác, khen ngợi pháp không không đối khác, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không không đối khác. Tự an trú pháp không bản tánh, dạy người khác an trú pháp không bản tánh, khen ngợi pháp không bản tánh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không bản tánh. Tự an trú pháp không tự tướng, dạy người khác an trú pháp không tự tướng, khen ngợi pháp không tự tướng, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không tự tướng. Tự an trú pháp không cộng tướng, dạy người khác an trú pháp không cộng tướng, khen ngợi pháp không cộng tướng, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không cộng tướng. Tự an trú pháp không nơi tất cả pháp, dạy người khác an trú pháp không nơi tất cả pháp, khen ngợi pháp không nơi tất cả pháp, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không nơi tất cả pháp. Tự an trú pháp không chẳng thể nắm bắt được, dạy người khác an trú pháp không chẳng thể nắm bắt được, khen ngợi pháp không chẳng thể nắm bắt được, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không chẳng thể nắm bắt được. Tự an trú pháp không không tánh, dạy người khác an trú pháp không không tánh, khen ngợi pháp không không tánh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không không tánh. Tự an trú pháp

không tự tánh, dạy người khác an trú pháp không tự tánh, khen ngợi pháp không tự tánh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không tự tánh. Tự an trú pháp không không tánh tự tánh, dạy người khác an trú pháp không không tánh tự tánh, khen ngợi pháp không không tánh tự tánh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không không tánh tự tánh.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự an trú pháp chân như, dạy người khác an trú pháp chân như, khen ngợi pháp chân như, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp chân như. Tự an trú pháp giới, dạy người khác an trú pháp giới, khen ngợi pháp giới, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp giới. Tự an trú pháp tánh, dạy người khác an trú pháp tánh, khen ngợi pháp tánh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp tánh. Tự an trú pháp tánh không hư vọng, dạy người khác an trú pháp tánh không hư vọng, khen ngợi pháp tánh không hư vọng, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp tánh không hư vọng. Tự an trú pháp tánh chẳng đổi khác, dạy người khác an trú pháp tánh chẳng đổi khác, khen ngợi pháp tánh chẳng đổi khác, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp tánh chẳng đổi khác. Tự an trú pháp tánh bình đẳng, dạy người khác an trú pháp tánh bình đẳng, khen ngợi pháp tánh bình đẳng, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp tánh bình đẳng. Tự an trú pháp tánh ly sinh, dạy người khác an trú pháp tánh ly sinh, khen ngợi pháp tánh ly sinh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp tánh ly sinh. Tự an trú pháp định pháp, dạy người khác an trú pháp định pháp, khen ngợi pháp định pháp, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp định pháp. Tự an trú pháp trụ pháp, dạy người khác an trú pháp trụ pháp, khen ngợi pháp trụ pháp, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp trụ pháp. Tự an trú pháp thật tế, dạy người khác an trú pháp thật tế, khen ngợi pháp thật tế, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp thật tế. Tự an trú pháp cảnh giới hư không, dạy người khác an trú pháp cảnh giới hư không, khen ngợi pháp cảnh giới hư không, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp cảnh giới hư không. Tự an trú pháp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, dạy người khác an trú pháp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, khen ngợi pháp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự an trú pháp Thánh đế khổ, dạy người khác an trú pháp Thánh đế khổ, khen ngợi pháp Thánh đế khổ, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp Thánh đế tập. Tự an trú pháp Thánh đế tập, dạy người khác an trú pháp Thánh đế tập, khen ngợi pháp Thánh đế tập, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp Thánh đế tập. Tự an trú pháp Thánh đế diệt, dạy người khác an trú pháp Thánh đế diệt, khen ngợi pháp Thánh đế diệt, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp Thánh đế diệt. Tự an trú pháp Thánh đế đạo, dạy người khác an trú pháp Thánh đế đạo, khen ngợi pháp Thánh đế đạo, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp Thánh đế đạo.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp Sơ tinh lự, dạy người khác tu pháp Sơ tinh lự, khen ngợi pháp Sơ tinh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp Sơ tinh lự. Tự tu pháp đệ Nhị tinh lự, dạy người khác tu pháp đệ Nhị tinh lự, khen ngợi pháp đệ Nhị tinh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đệ Nhị tinh lự. Tự tu pháp đệ Tam tinh lự, dạy người khác tu pháp đệ Tam tinh lự, khen ngợi pháp đệ Tam tinh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đệ Tam tinh lự. Tự tu pháp đệ Tứ tinh lự, dạy người khác tu pháp đệ Tứ tinh lự, khen ngợi pháp đệ Tứ tinh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đệ Tứ tinh lự.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp Từ vô lượng, dạy người khác tu pháp Từ vô lượng, khen ngợi pháp Từ vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp Từ vô lượng. Tự tu pháp Bi vô lượng, dạy người khác tu pháp Bi vô lượng, khen ngợi pháp Bi vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp Bi vô lượng. Tự tu pháp Hỷ vô lượng, dạy người khác tu pháp Hỷ vô lượng, khen ngợi pháp Hỷ vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp Hỷ vô lượng.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô lượng, khen ngợi pháp Hỷ vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp Hỷ vô lượng. Tự tu pháp Xả vô lượng, dạy người khác tu pháp Xả vô lượng, khen ngợi pháp Xả vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp Xả vô lượng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp định Không vô biên xứ, dạy người khác tu pháp định Không vô biên xứ, khen ngợi pháp định Không vô biên xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định Không vô biên xứ. Tự tu pháp định Thức vô biên xứ, dạy người khác tu pháp định Thức vô biên xứ, khen ngợi pháp định Thức vô biên xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định Thức vô biên xứ. Tự tu pháp định Vô sở hữu xứ, dạy người khác tu pháp định Vô sở hữu xứ, khen ngợi pháp định Vô sở hữu xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định Vô sở hữu xứ. Tự tu pháp định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, dạy người khác tu pháp định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, khen ngợi pháp định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp tám Giải thoát, dạy người khác tu pháp tám Giải thoát, khen ngợi pháp tám Giải thoát, vui vẻ khen ngợi người tu pháp tám Giải thoát. Tự tu pháp tám Thắng xứ, dạy người khác tu pháp tám Thắng xứ, khen ngợi pháp tám Thắng xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp tám Thắng xứ. Tự tu pháp chín Định thứ đệ, dạy người khác tu pháp chín Định thứ đệ, khen ngợi pháp chín Định thứ đệ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp chín Định thứ đệ. Tự tu pháp mười Biến xứ, dạy người khác tu pháp mười Biến xứ, khen ngợi pháp mười Biến xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp mười Biến xứ.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp bốn Niệm trụ, dạy người khác tu pháp bốn Niệm trụ, khen ngợi pháp bốn Niệm trụ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn Niệm trụ. Tự tu pháp bốn Chánh đoạn, dạy người khác tu pháp bốn Chánh đoạn, khen ngợi pháp bốn Chánh đoạn, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn Chánh đoạn. Tự tu pháp bốn Thần túc, dạy người khác tu pháp bốn Thần túc, khen ngợi pháp bốn Thần túc, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn Thần túc. Tự tu pháp năm Căn, dạy người khác tu pháp năm Căn, khen ngợi pháp năm Căn, vui vẻ khen ngợi người tu pháp năm Căn. Tự tu pháp năm Lực, dạy người khác tu pháp năm Lực, khen ngợi pháp năm Lực, vui vẻ khen ngợi người tu pháp năm Lực. Tự tu pháp bảy chi Đăng giác, dạy người khác tu pháp bảy chi Đăng giác, khen ngợi pháp bảy chi Đăng giác, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bảy chi Đăng giác. Tự tu pháp tám chi Thánh đạo, dạy người khác tu pháp tám chi Thánh đạo, khen ngợi pháp tám chi Thánh đạo, vui vẻ khen ngợi người tu pháp tám chi Thánh đạo.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp môn giải thoát Không, dạy người khác tu pháp môn giải thoát Không, khen ngợi pháp môn giải thoát Không, vui vẻ khen ngợi người tu pháp môn giải thoát Không. Tự tu pháp môn giải thoát Vô tướng, dạy người khác tu pháp môn giải thoát Vô tướng, khen ngợi pháp môn giải thoát Vô tướng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp môn giải thoát Vô tướng. Tự tu pháp môn giải thoát Vô nguyện, dạy người khác tu pháp môn giải thoát Vô nguyện, khen ngợi pháp môn giải thoát Vô nguyện, vui vẻ khen ngợi người tu pháp môn giải thoát Vô nguyện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp năm loại mắt, dạy người khác tu pháp năm loại mắt, khen ngợi pháp năm loại mắt, vui vẻ khen ngợi người tu pháp năm loại mắt. Tự tu pháp sáu phép thần thông, dạy người khác tu pháp sáu phép thần thông, khen ngợi pháp sáu phép thần thông, vui vẻ khen ngợi người tu pháp sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp mười lực của Phật, dạy người khác tu pháp mười lực của Phật, khen ngợi pháp mười lực của Phật, vui vẻ khen ngợi người tu pháp

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mười lực của Phật. Tự tu pháp bốn điều không sợ, dạy người khác tu pháp bốn điều không sợ, khen ngợi pháp bốn điều không sợ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn điều không sợ. Tự tu pháp bốn sự hiểu biết thông suốt, dạy người khác tu pháp bốn sự hiểu biết thông suốt, khen ngợi pháp bốn sự hiểu biết thông suốt, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn sự hiểu biết thông suốt.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp đại Từ, dạy người khác tu pháp đại Từ, khen ngợi pháp đại Từ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại Từ. Tự tu pháp đại Bi, dạy người khác tu pháp đại Bi, khen ngợi pháp đại Bi, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại Bi. Tự tu pháp đại Hỷ, dạy người khác tu pháp đại Hỷ, khen ngợi pháp đại Hỷ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại Hỷ. Tự tu pháp đại Xả, dạy người khác tu pháp đại Xả, khen ngợi pháp đại Xả, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại Xả.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp mười tám pháp Phật bất cộng, dạy người khác tu pháp mười tám pháp Phật bất cộng, khen ngợi pháp mười tám pháp Phật bất cộng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp mười tám pháp Phật bất cộng.

